

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 67/2020/QĐST-HNGĐ

Tam Nông, ngày 13 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 81/2020/TLST-HNGĐ ngày 26/6/2020.
Nguyên đơn: chị Hán Thị H - sinh năm 1986
Địa chỉ: Khu 5, xã V, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
Bị đơn: anh Nguyễn Văn N - sinh năm 1985
Địa chỉ: Khu 5, xã V, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Tuyết N - chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ. Địa chỉ: Thị trấn Hưng Hóa, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.
- Căn cứ vào điều 212; điều 213; khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Luật phí và lệ phí 2015;
- Căn cứ điểm a khoản 5; điểm e khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY

- Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06/8/2020 hoàn toàn là tự nguyện; không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.
- Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH.

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hán Thị H và anh Nguyễn Văn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

- + Giao con chung ch- a thành niên là Nguyễn Văn T - Sinh ngày 26/7/2010 cho anh Nguyễn Văn N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi d- ỡng, giáo dục.
- + Giao con chung ch- a thành niên là Nguyễn Thị Ngọc A - Sinh ngày 23/10/2012 cho chị Hán Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi d- ỡng, giáo dục.

Chị H, anh N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Chị H, anh N đ- ọc quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi d- ỡng, giáo dục con chung không ai đ- ọc quyền cản trở.

- **Về tài sản chung:** Chị H, anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản riêng:** không có.

- **Về nợ chung:** Chị Hán Thị H và anh Nguyễn Văn N thống nhất thỏa thuận như sau:

+ Chị Hán Thị H phải trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ số tiền nợ gốc là 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 07/8/2020 đến khi tất toán khoản vay.

+ Anh Nguyễn Văn N phải trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ số tiền nợ là 5.195.288đ (Trong đó 5.000.000đ tiền gốc và 195.288đ tiền lãi) và tiền lãi phát sinh từ ngày 07/8/2020 đến khi tất toán khoản vay.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật anh N, chị H không thực hiện trả tiền cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ thì anh Nghĩa, chị Hòa còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả.

- **Về cho vay:** Không có.- **Về công sức:** Chị H, anh N không yêu cầu.

- **Về án phí:** Chị H tự nguyện chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Hán Thị H phải chịu 1.125.000đ (Một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2019/0002624 ngày 26/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ. Chị Hòa còn phải nộp 975.000đ (Chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Anh Nguyễn Văn N phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- VKS huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã Vạn Xuân.
- Các đương sự;
- Lưu HS + VP.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Thu Huyền

